

công tác quản lý tiền tệ và mở rộng tín dụng ở nông thôn.

Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của hợp tác xã tín dụng và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ hợp tác xã tín dụng theo chính sách chung của Nhà nước đối với cán bộ chủ chốt ở xã.

Nghiêm cấm tư nhân kinh doanh tiền tệ, cho vay lấy lãi. Chính quyền địa phương có trách nhiệm tăng cường quản lý thị trường tiền tệ và xử lý các hoạt động của tư nhân cho vay lấy nặng theo pháp lệnh trừng trị tội đầu cơ.

13. Ngân hàng Nhà nước quản lý thu chi quỹ ngân sách Nhà nước:

- Phải đôn đốc, theo dõi và thông báo cho cơ quan tài chính biết tình hình các đơn vị chấp hành việc nộp ngân sách theo kế hoạch. Gặp trường hợp tài khoản của đơn vị không đủ tiền, ngân hàng thực hiện thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: trước hết thanh toán tiền lương, rồi đến các khoản nộp ngân sách, kế đó mới thanh toán các khoản nợ khách hàng và nợ ngân hàng.

— Thực hiện cấp phát các khoản chi ngân sách theo lệnh chi và hạn mức kinh phí được duyệt của cơ quan tài chính trong phạm vi mức tồn quỹ hiện có của ngân sách. Trường hợp quỹ ngân sách không đủ tiền hoặc hết tiền, ngân hàng thông báo ngay cho cơ quan tài chính biết để có biện pháp xử lý.

14. Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động tiền tệ, tín dụng và ngân hàng (chủ trương, chính sách, chế độ, xây dựng và chấp hành kế hoạch, tổ chức và cán bộ, quỹ lương) trong phạm vi cả nước theo nguyên tắc tập trung, thống nhất; được quyền bổ nhiệm và điều động cán bộ ngân hàng đến cấp vụ trưởng và giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương theo yêu cầu chung của toàn ngành.

Ngân hàng Nhà nước cần cải tiến tổ chức, cải tiến nghiệp vụ, hủy bỏ những

thủ tục gò bó không cần thiết; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng về chính trị, nghiệp vụ đi đôi với áp dụng các hình thức trả lương khoán, tiền thưởng để đề cao trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng. Nếu phục vụ khách hàng không tốt, gây thiệt hại cho khách hàng thì ngân hàng phải chịu phạt tương ứng với mức phạt áp dụng đối với các đơn vị, theo các điều đã quy định ở trên. Trong trường hợp hai bên không nhất trí về việc xử phạt thì báo cáo trọng tài kinh tế xử lý.

15. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các đồng chí bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Đồng chí tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 173-HDBT ngày 13-10-1982 về việc phân vạch địa giới một số phường và thị trấn thuộc thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Thành lập phường Kim Giang và Thanh Xuân Bắc thuộc quận Đống Đa :

1. Phường Kim Giang bao gồm 13 héc-ta đất của thôn Kim Giang, xã Đại Kim, huyện Thanh Trì và đoạn đường ven theo sông Tô Lịch (từ phường Thượng Đình tới xã Đại Kim).

.....
.....⁽¹⁾

2. Phường Thanh Xuân Bắc có diện tích là 116 héc-ta gồm đất của ba thôn Phùng Khoang, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều huyện Thanh Trì và thôn Cự Chính, xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm (phần đất còn lại của thôn Cự Chính sáp nhập vào phường Thanh Xuân cùng quận).

.....
.....⁽¹⁾

Điều 2. — Thành lập phường Mai Động thuộc quận Hai Bà Trưng :

— Phường Mai Động bao gồm thôn Mai Động và xóm Mơ Táo của xã Hoàng Văn Thụ thuộc huyện Thanh Trì.

.....
.....⁽¹⁾

— Sáp nhập xóm Mã Cả của xã Hoàng Văn Thụ thuộc huyện Thanh Trì vào phường Tương Mai thuộc quận Hai Bà Trưng.

Điều 3. — Thành lập một số thị trấn thuộc các huyện sau đây :

1. Huyện Gia Lâm :

a) Thành lập thị trấn Sài Đồng.

Thị trấn Sài Đồng có diện tích là 79 héc-ta gồm đất của ba xã Thạch Bàn, Gia Thụy và Hội Xá.

Địa giới của thị trấn Sài Đồng ở phía đông bắc giáp xã Hội Xá, phía tây giáp xã Gia Thụy, phía đông nam giáp xã Thạch Bàn.

b) Thành lập thị trấn Đức Giang.

Thị trấn Đức Giang có diện tích là 133 héc-ta, gồm một phần đất của các xã Thượng Thanh, Việt Hưng, thị trấn Yên Viên và thị trấn Gia Lâm.

Địa giới của thị trấn Đức Giang ở phía đông giáp xã Việt Hưng, phía tây giáp xã Thượng Thanh, phía nam giáp thị trấn Gia Lâm, phía bắc giáp thị trấn Yên Viên.

2. Huyện Đông Anh :

Thành lập thị trấn Đông Anh :

Thị trấn Đông Anh có diện tích là 797,2 héc-ta gồm đất của 4 xã Xuân Nội, Nguyễn Khê, Tiên Dương và Uy Nỗ.

Địa giới của thị trấn Đông Anh ở phía đông giáp xã Việt Hùng và xã Xuân Nội, phía tây giáp xã Nguyễn Khê và xã Tiên Dương, phía nam giáp xã Uy Nỗ, phía bắc giáp xã Nguyễn Khê và xã Xuân Nội.

3. Huyện Từ Liêm :

a) Thành lập thị trấn Nghĩa Đô.

Thị trấn Nghĩa Đô bao gồm đất của xã Nghĩa Đô, trường Nguyễn Ái Quốc trung ương, Viện khoa học xây dựng và bệnh viện E.

Địa giới của thị trấn Nghĩa Đô ở phía đông giáp phường Bưởi, quận Ba Đình, phía tây giáp xã Cồ Nhuế, phía nam giáp xã Dịch Vọng, phía bắc giáp xã Xuân La.

(1) Không in địa giới cụ thể của phường.

www.ThuVienPhapLuat.com
016 3 354 884 * 84-8-385 684
LAWSTU

b) Thành lập thị trấn Cầu Giấy.

Thị trấn Cầu Giấy có diện tích là 120 héc-ta, gồm đất của xã Dịch Vọng và xã Yên Hòa.

Địa giới của thị trấn Cầu Giấy ở phía đông giáp phường Cầu Giấy quận Ba Đình, phía tây giáp thị trấn Cầu Diễn, phía nam và phía bắc giáp xã Dịch Vọng.

c) Thành lập thị trấn Cầu Diễn.

Thị trấn Cầu Diễn có diện tích là 143 héc-ta gồm một phần đất của ba xã Mai Dịch, Phú Minh và Mỹ Đình.

Địa giới của thị trấn Cầu Diễn ở phía đông giáp thị trấn Cầu Giấy, phía tây giáp xã Phú Minh, phía nam giáp xã Mỹ Đình, phía bắc giáp xã Mai Dịch.

Điều 4. — Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1982

Thừa ủy quyền của Hội đồng bộ trưởng
Bộ trưởng tổng thư ký
NGUYỄN HỮU THỤ

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

CHỈ THỊ số 251-CT ngày 24-9-1982
bổ sung một số điểm về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức công tác ở Cam-pu-chia.

Đề bảo đảm sinh hoạt cho cán bộ, công nhân, viên chức công tác dài hạn ở Cam-pu-chia, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành

chỉ thị số 350-TTg ngày 3-11-1979. Đến nay, đề đáp ứng với sự phát triển của tình hình và tạo điều kiện cho anh chị em công tác tốt hơn, căn cứ đề nghị của các ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quy định bổ sung một số chính sách, chế độ sau đây.

I. Về tiền lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi công tác dài hạn ở Cam-pu-chia.

1. Khoản phụ cấp đặc biệt nói ở điểm 1, phần I của chỉ thị số 350-TTg ngày 3-11-1979 của Thủ tướng Chính phủ nay được quy định bằng 45% mức lương chính tính theo quyết định số 134-HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Đối với những cán bộ công tác ở miền núi thực sự có khó khăn, hoặc vùng thiếu an ninh thì phụ cấp đặc biệt bằng 60% mức lương chính nói trên.

Trưởng Đoàn chuyên gia ở Cam-pu-chia có trách nhiệm quy định cụ thể những vùng coi là miền núi có khó khăn, vùng thiếu an ninh theo tinh thần bảo đảm quan hệ hợp lý giữa các vùng và phù hợp với tình hình an ninh từng nơi, từng lúc.

2. Được đề lại tem phiếu thực phẩm (hoặc sổ mua hàng thay tem phiếu) cho gia đình sử dụng để mua hàng theo định lượng quy định của Nhà nước; nơi nào cấp bù bằng tiền thay tem phiếu thì cũng cấp bù bằng tiền vào tiền lương theo quyết định số 134-HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng.

Các cơ quan, địa phương có cán bộ, công nhân đi công tác ở Cam-pu-chia có trách nhiệm tiếp tục làm tem phiếu thực phẩm, hoặc sổ mua hàng, hoặc cấp phát khoản bù tiền thay tem phiếu cho anh chị em.

3. Khi có quyết định đi công tác dài hạn ở Cam-pu-chia, mỗi cán bộ, công nhân được cấp một lần một số tiền để mua một